

BÁO CÁO BA CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đại học Quốc gia Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Việt Nhật thực hiện công khai theo các nội dung năm học 2024-2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Việt Nhật

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục

2.1. Địa chỉ trụ sở chính: Khu QGHN04, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội

2.2. Địa chỉ cơ sở Mỹ Đình: Đường Lưu Hữu Phước, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2.3. Điện thoại: 024.7306.6001

2.4. Địa chỉ thư điện tử: info@vju.ac.vn

2.5. Cổng thông tin điện tử: <https://vju.vnu.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

3.1. Loại hình của cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục công lập

3.2. Loại hình của cơ quan quản lý trực tiếp: Đại học Quốc gia Hà Nội là cơ sở giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn của cơ sở giáo dục:

4.1. Sứ mạng:

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với tiềm năng trở thành những nhà lãnh đạo, nhà quản lý và chuyên gia ở Việt Nam, Nhật Bản, tại khu vực Đông Nam Á và cả thế giới.

- Cung cấp các sản phẩm nghiên cứu trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và khoa học liên ngành phục vụ phát triển bền vững. Xúc tiến hoạt động chuyển giao tri thức giữa Việt Nam và Nhật Bản để phục vụ sự phát triển của xã hội.
- Đóng góp vào quá trình thực hiện sứ mệnh của Đại học Quốc gia Hà Nội, và thúc đẩy sự phát triển hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Hoàn thành trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ các nguyên tắc Bền vững, Toàn cầu, Hợp tác, Minh bạch và Đa dạng.
- Thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương Việt Nam – Nhật Bản.

4.2. Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường đại học nghiên cứu uy tín hàng đầu châu Á trên các lĩnh vực công nghệ kỹ thuật tiên tiến và khoa học liên ngành để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, dựa trên cơ sở phát huy các thế mạnh của cả Việt Nam lẫn Nhật Bản. Phấn đấu trở thành đại học hàng đầu châu Á về khoa học bền vững (sustainability science).

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Ý tưởng xây dựng một trường đại học đóng vai trò cầu nối về văn hóa, giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản đã được Chính phủ Việt Nam đề xuất tại Hội nghị các Hiệu trưởng trường đại học Việt Nam và Nhật Bản lần thứ nhất vào năm 2009. Đề xuất này nhận được sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ từ chính phủ hai nước. Sau 5 năm chuẩn bị, tháng 7/2014, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ký Quyết định số 1186/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 chính thức thành lập Trường Đại học Việt Nhật, đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Để hoàn thành sứ mệnh này, VJU xây dựng các chương trình đào tạo sau đại học từ khi bắt đầu thành lập, giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh (trừ học phần Triết học) với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia Việt Nam và Nhật Bản. Các chương trình đào tạo Đại học được xây dựng và phát triển dựa trên nhu cầu của xã hội Việt Nam và Nhật Bản. Chương trình đào tạo của VJU yêu cầu và tạo điều kiện cho tất cả sinh viên, học viên được tham gia các khóa thực tập ở cả Việt Nam và Nhật Bản nhằm giúp người học tích lũy kinh nghiệm và kiến thức thực tế về nghề nghiệp. Bên cạnh việc xây dựng đề án mở các chương trình đào tạo, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng cho các chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Trường cũng tập trung xây dựng chiến lược phát triển Trường. Bản Chiến lược phát triển của Trường Đại học Việt Nhật đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035 được ban hành năm 2020. Bản Chiến lược này tuyên bố sứ mệnh, tầm nhìn đến 2035, giá trị cốt lõi và Khẩu hiệu hành động của Trường Đại học Việt Nhật. Bản Chiến lược cũng xác định các Mục tiêu chiến lược đến 2025 và tầm nhìn đến 2035.

Năm 2020, Trường Đại học Việt Nhật có sự thay đổi cơ bản về cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý đào tạo. Trước năm 2020, các chương trình đào tạo (CTĐT) được đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ban Giám hiệu. Các hoạt động đào tạo của từng chương trình đào tạo do Giám đốc chương trình phụ trách. Từ năm 2020, Trường Đại học Việt Nhật thực hiện tái cấu trúc theo hướng chuyên môn hóa hơn, thành lập Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến chịu trách nhiệm quản lý các CTĐT thuộc lĩnh vực tự nhiên và công nghệ và Khoa Khoa học Xã hội liên ngành chịu trách nhiệm quản lý các CTĐT thuộc lĩnh vực kinh tế và khoa học xã hội. Việc thành lập hai khoa đã từng bước giải quyết được vấn đề chia sẻ nguồn lực

giữa các CTĐT trong Trường. VJU cũng không ngừng mở rộng và cải thiện môi trường học tập trong những năm gần đây, bao gồm việc mở mới các chương trình đào tạo đại học đáp ứng nhu cầu xã hội, đưa sinh viên lên học tập tại khu QGHN04 tại Hòa Lạc và đang nỗ lực hoàn thành dự án xây dựng Trường Đại học Việt Nhật tại Hòa Lạc bằng nguồn vốn vay ODA của chính phủ Nhật Bản.

Năm 2024, nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập VJU, Trường đã ban hành “Tầm nhìn tương lai của VJU”, xác định các mục tiêu và phương hướng mà VJU sẽ theo đuổi trong mười năm tới, liên kết chặt chẽ những nỗ lực và cam kết không ngừng của mình thành một lộ trình sự phát triển và nâng cao mạnh mẽ hơn trong tương lai. Tầm nhìn tạo nền tảng cho các hoạt động khác nhau mà VJU đang và sẽ thực hiện để mang đến một nền giáo dục khai phóng và phát triển bền vững. Đồng thời, tầm nhìn góp phần trau dồi cho người học tinh thần dám thử thách, tính thích nghi cao, tư duy từ nhiều phương diện, lĩnh vực, năng lực tự học, năng lực lãnh đạo, thực thi, thúc đẩy sự phát triển xã hội với tư duy và các công cụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tương tác tốt với máy tính – năng lực cần thiết trong xã hội 5.0.

Các mốc chính trong lịch sử hình thành và phát triển trường Đại học Việt Nhật được nêu tóm tắt trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các mốc lớn trong lịch sử phát triển trường Đại học Việt Nhật

Mốc thời gian	Sự kiện
21/7/2014	Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập trường Đại học Việt Nhật
30/7/2014	Ban quản lý Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo Quyết định số 2589/QĐ-VNU của Giám đốc ĐHQGHN để chuẩn bị các điều kiện về tổ chức, nhân sự, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hợp tác quốc tế, và các vấn đề khác để Trường Đại học Việt Nhật đi vào hoạt động, tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo kế hoạch
2015	ĐHQGHN và JICA đã ký thỏa thuận hợp tác thực hiện “Dự án hợp tác kỹ thuật xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo thạc sĩ tại VJU 2015-2020” (Dự án TC1)
2015	- Ban Quản lý dự án Trường Đại học Việt Nhật với sự hỗ trợ của Dự án TC1 đã thành lập Tổ công tác gồm các giáo sư giàu kinh nghiệm trong ĐHQGHN và các trường đại học đối tác Nhật Bản để xây dựng đề án mở mới CTĐT cho cả 6 chương trình thạc sĩ đầu tiên bao gồm Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật hạ tầng, Công nghệ nano, Khu vực học, Quản trị kinh doanh và Chính sách công
30/10/2015	Ban hành 6 CTĐT thạc sĩ: Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật hạ tầng, Công nghệ nano, Khu vực học, Quản trị kinh doanh và Chính sách công
29/4/2016	Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định bổ nhiệm Ban Giám hiệu Trường Đại học Việt Nhật
15/7/2016	Ban Giám hiệu Trường Đại học Việt Nhật ra quyết định giao nhiệm vụ cho các Giám đốc CTĐT và ban hành Quy định quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc các CTĐT

Mốc thời gian	Sự kiện
8/6/2016	Thành lập Ban cố vấn Khoa học và Đào tạo
15/8/2016	Thành lập các phòng chức năng gồm: Văn phòng; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Đào tạo, Xúc tiến nghiên cứu, Hợp tác và Phát triển
23/11/2016	Thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2016-2018
17/05/2017	Ban hành Quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Phòng Đào tạo, Xúc tiến nghiên cứu, Hợp tác và phát triển
21/8/2017	Mở CTĐT thạc sĩ Biến đổi khí hậu và phát triển
13/12/2018	Ban hành quy định về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo
25/4/2019	Mở CTĐT thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu
2019	Phê duyệt đề xuất dự án xây dựng Trường Đại học Việt Nhật tại Hòa Lạc
2020	ĐHQGHN và JICA đã ký thỏa thuận hợp tác thực hiện “Dự án Nâng cao trình độ giáo dục, năng lực nghiên cứu và quản lý đại học tại VJU” (Dự án TC2)
2020	Mở CTĐT cử nhân Nhật Bản học
2021	- Mở CTĐT cử nhân Khoa học và Kỹ thuật Máy tính - Điều chỉnh các CTĐT thạc sĩ
2022	Mở CTĐT kỹ sư Kỹ thuật xây dựng và Kỹ sư Nông nghiệp thông minh và bền vững
2023	- Mở CTĐT kỹ sư Cơ điện tử thông minh và sản xuất kiểu Nhật và CTĐT kỹ sư Công nghệ thực phẩm và sức khỏe - Điều chỉnh các CTĐT
2023	- Đưa sinh viên lên học tập tại khu QGHN04 - Điều chỉnh các CTĐT theo hướng dẫn 1144 của ĐHQGHN
2024	Thủ tướng chính phủ phê duyệt báo cáo tiền khả thi xây dựng Trường Đại học Việt Nhật tại Hòa Lạc

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

6.1. Họ và tên: Furuta Motoo

6.2. Chức vụ: Hiệu trưởng

6.3. Địa chỉ nơi làm việc: Khu QGHN04, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội

6.4. Số điện thoại: 0858071254

6.5. Địa chỉ thư điện tử: m.furuta@vju.ac.vn, rectoroffice@vju.ac.vn

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập: Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số Quyết định số 1186/QĐ-TTg ngày 21/7/2014 của Thủ tướng chính phủ.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định công nhận hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quyết định số 2967/QĐ-ĐHQGHN ngày 06/10/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Hội đồng trường có sự kiện toàn nhân sự theo quyết định số 4090/QĐ-ĐHQGHN ngày 04/09/2024, quyết định số 5522/QĐ-ĐHVN ngày 29/11/2024 và quyết định số 2932/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/6/2024.
- Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Việt Nhật được công nhận theo quyết định số 4368/QĐ-ĐHVN ngày 29/12/2024 sau khi thực hiện đầy đủ các quy trình.
- Danh sách thành viên Hội đồng Trường Đại học Việt Nhật cập nhật đến 30/6/2025 được nêu trong bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Danh sách thành viên Hội đồng trường Đại học Việt Nhật
Nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Tính đến ngày 30/6/2025)

PHÍA NHẬT BẢN

ST T	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh	Ghi chú
1	Ông TAKEBE Tsutomu	Cố vấn đặc biệt Liên minh Nghị sỹ hữu nghị Việt Nhật	Thành viên	
2	Ông Ito Naoki	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam	Thành viên	Thay cho ông YAMADA Takio theo quyết định số 4090/QĐ- ĐHQGHN
3	Ông AIZAWA Masuo	Cố vấn chủ tịch Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (JST)	Thành viên	
4	Ông Ozasa Haruhiko	Trưởng đại diện, Tổ chức Xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản	Thành viên	Thay cho ông NAKAJIMA Takeo theo quyết định số 5522/QĐ- ĐHQGHN
5	Ông UCHIDA Katsuichi	Giáo sư danh dự, Cố vấn cấp cao Đại học Waseda	Phó chủ tịch	
6	Ông CASSIM Monte	Ủy viên Hội đồng quản trị của Ritsumeikan Trust, Giám đốc Trường đào tạo sau đại học về Lãnh đạo và Đổi mới, Trường Đại học Shizenkan	Thành viên	
7	Ông TAKEUCHI Kazuhiko	Viện Sáng kiến tương lai, Đại học Tokyo	Thành viên	

ST T	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh	Ghi chú
8	Ông MORITA Kiyotaka	Tổng giám đốc, Cục Hợp tác quốc tế, Keidanren (Liên đoàn doanh nghiệp Nhật Bản)	Thành viên	Thay cho ông Takehara Reiji theo quyết định số 4090/QĐ- ĐHQGHN
9	Ông MATSUOKA Tetsuya	Giám đốc Bộ phận Quốc tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản	Thành viên	Thay cho ông Sasaki Kazuto theo quyết định số 4090/QĐ- ĐHQGHN
10	Ông FURUTA Motoo	Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	Thành viên	

PHÍA VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Quân	Giám đốc ĐHQGHN	Chủ tịch	
2	Ông Tô Huy Rứa	Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam – Nhật Bản Hiệu trưởng danh dự Trường Đại học Việt Nhật	Thành viên	
3	Ông Phạm Đại Dương	Chủ tịch Tỉnh Phú Yên	Thành viên	
4	Ông Vũ Minh Giang	Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, ĐHQGHN	Thành viên	
5	Ông Nguyễn Hiệu ⁽²⁾	Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, ĐHQGHN	Thành viên, Trưởng ban kiểm soát	
6	Ông Nguyễn Đình Đức	Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	Thành viên	Thay đổi chức danh theo quyết định số 2932/QĐ- ĐHQGHN
7	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban Đào tạo, ĐHQGHN	Thành viên, Thư ký	Mới bổ sung theo quyết định số 2932/QĐ- ĐHQGHN
8	Ông Đào Hồng Tuyển	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Tuần Châu	Thành viên	

9	Ông Phạm Đình Đoàn	Chủ tịch Tập đoàn Phú Thái Holdings	Thành viên	
10	Ông Nguyễn Hoàng Oanh	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật	Thành viên	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Ông Furuta Motoo được công nhận là hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật theo quyết định số 1440/QĐ-ĐHQGHN ngày 11 tháng 4 năm 2024.
- Ông Kensuke Fukushi được công nhận là Phó Hiệu trưởng trường Đại học Việt Nhật theo quyết định số 3507/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 10 năm 2022.
- Ông Nguyễn Hoàng Oanh được bổ nhiệm lại là Phó Hiệu trưởng trường Đại học Việt Nhật theo quyết định số 435/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 02 năm 2022.

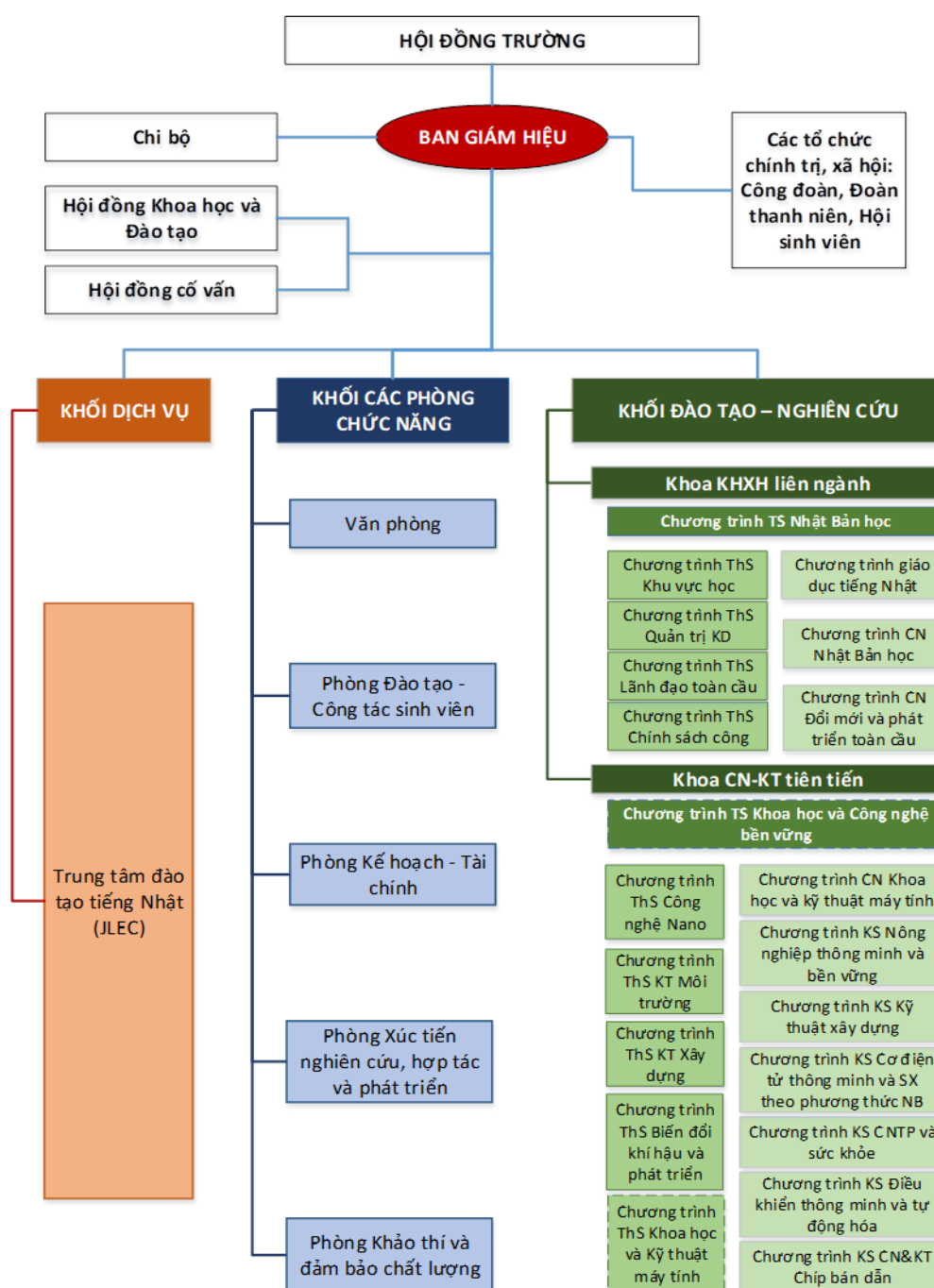
7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc CSGD; sơ đồ tổ chức bộ máy

- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 391/QĐ-Ttg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ.
- Chức năng, nhiệm vụ của Trường được ban hành trong quyết định số 391/QĐ-Ttg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ.
- Chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng thuộc Trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 502/QĐ-ĐHVN ngày 27 tháng 5 năm 2025.
- Sơ đồ tổ chức, bộ máy của Trường Đại học Việt Nhật được mô tả trên hình 1.

7.5. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc.

- Văn phòng thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 38/QĐ-ĐHVN ngày 15 tháng 8 năm 2016.
- Phòng Kế hoạch và Tài chính thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 36/QĐ-ĐHVN ngày 15 tháng 8 năm 2016.
- Phòng Đào tạo, xúc tiến nghiên cứu, hợp tác và phát triển được thành lập theo quyết định số 37/QĐ-ĐHVN ngày 15 tháng 8 năm 2016. Năm 2020, Phòng được thay đổi chức năng, nhiệm vụ và đổi tên thành phòng Đào tạo và Công tác sinh viên thuộc Trường Đại học Việt Nhật theo quyết định số 715/QĐ-ĐHVN ngày 18 tháng 9 năm 2020.
- Phòng Xúc tiến Hợp tác, nghiên cứu và phát triển thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 716/QĐ-ĐHVN ngày 18/9/2020
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 1009/QĐ-ĐHVN ngày 8 tháng 12 năm 2020.
- Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 713/QĐ-ĐHVN ngày 18 tháng 9 năm 2020

- Khoa Khoa học xã hội liên ngành thuộc Trường Đại học Việt Nhật được thành lập theo quyết định số 714/QĐ-ĐHVN ngày 18 tháng 9 năm 2020



Hình 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy trường Đại học Việt Nhật

* Ghi chú: các chương trình đào tạo có viền nét đứt là CTĐT đã được ban hành nhưng chưa tổ chức đào tạo

7.6. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc CSGD.

7.6.1. Hiệu trưởng

- Họ và tên: Furuta Motoo

- Địa chỉ nơi làm việc: Khu QGHN04, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 0858071254

- Địa chỉ thư điện tử: m.furuta@vju.ac.vn

- Trách nhiệm: chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Giám đốc ĐHQGHN về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường Đại học Việt Nhật theo các quy định của pháp luật, của ĐHQGHN và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường.

7.6.2. Phó Hiệu trưởng thường trực

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Oanh

- Địa chỉ nơi làm việc: Khu QGHN04, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 0945540468

- Địa chỉ thư điện tử: nguyenoh@vju.ac.vn; nguyenoh@vnu.edu.vn

- Trách nhiệm:

+ Lãnh đạo và chịu trách nhiệm vận hành các hoạt động hàng ngày của Trường. Lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Trường khi Hiệu trưởng vắng mặt.

+ Giúp hiệu trưởng chỉ đạo, triển khai các lĩnh vực công tác về tuyển sinh, đào tạo, công tác sinh viên và cựu sinh viên; Xúc tiến nghiên cứu và quản lý khoa học; Xuất bản và thư viện; Thanh tra pháp chế, truyền thông và công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng; tuyển dụng nhân sự hành chính; Khảo thí; Đảm bảo chất lượng; kiểm định và xếp hạng đại học; tài chính, tài sản và cơ sở vật chất

+ Được ký thay Hiệu trưởng các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công hoặc khi được Hiệu trưởng ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và trước Hiệu trưởng về các quyết định của mình.

+ Chủ động tổ chức họp giao ban chuyên đề để giải quyết các công việc cụ thể thuộc các lĩnh vực được phân công

7.6.3. Phó Hiệu trưởng

- Họ và tên: Kensuke Fukushi

- Địa chỉ nơi làm việc: Đại học Tokyo, 7-3-1 Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0033

- Số điện thoại:

- Địa chỉ thư điện tử: fukushi@ir3s.u-tokyo.ac.jp; ken.fukushi@gmail.com

- Trách nhiệm: Hỗ trợ Hiệu trưởng các hoạt động có liên quan đến Consortium và khai thác các đối tác Nhật Bản.

7.6.4. Thông tin lãnh đạo các đơn vị thuộc trường Đại học Việt Nhật được tóm tắt trong bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Danh sách lãnh đạo các đơn vị

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Email
1	Đặng Thanh Tú	Văn phòng	Chánh văn phòng	dt.tu@vju.ac.vn
2	Nguyễn Thu Phương	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Trưởng phòng	nt.phuong@vju.ac.vn
3	Nguyễn Ngọc Hương		Phó Trưởng phòng	nn.huong@vju.ac.vn
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên	Trưởng phòng	ntt.hang2@vju.ac.vn
5	Nguyễn Thị Hà Phương		Phó Trưởng phòng	nth.phuong@vju.ac.vn
6	Nguyễn Minh Phương		Phó Trưởng phòng	nm.phuong@vju.ac.vn
7	Đỗ Ngọc Hà	Phòng Xúc tiến nghiên cứu, Hợp tác và Phát triển	Phó Trưởng phòng	dn.ha@vju.ac.vn
8	Nguyễn Thùy Dương	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trưởng phòng	nt.duong@vju.ac.vn
9	Furuta Motoo	Khoa Khoa học xã hội liên ngành	Trưởng Khoa	m.furuta@vju.ac.vn
10	Nguyễn Hoàng Oanh	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến	Trưởng Khoa	nguyenoh@vju.ac.vn
11	Phạm Tiến Thành		Phó Trưởng Khoa	pt.thanh@vju.ac.vn
12	Nguyễn Thị An Hằng		Phó Trưởng Khoa	nta.hang@vju.ac.vn
13	Inui Eiji	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật (TC2)	Cố vấn trưởng dự án	inui.e@vju.ac.vn
14	Michiyo Morohashi		Phó cố vấn trưởng dự án	morohashi.m@vju.ac.vn
15	HAYASHIDA Takayuki		Điều phối dự án	hayashida.t@vju.ac.vn

* Ghi chú Vị trí 14 và 15 tương ứng là KUMAGAI Masato (m.kumagai@vju.ac.vn), TSUJIMOTO Atsushi (tsujimoto.a@vju.ac.vn) đảm nhiệm từ 6/2024 đến 5/2025.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Trường Đại học Việt Nhật đã ban hành chiến lược phát triển Trường Đại học Việt Nhật đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035 theo Quyết định số 1010/QĐ-ĐHVN ngày 8 tháng 12 năm 2020.

8.2. Quy định về cơ chế tài chính đặc thù của trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo Quyết định số 1454/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/09/2020.

8.3. Quy chế đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; Quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được áp dụng theo các quyết định của Đại học Quốc gia Hà Nội gia ban hành bao gồm: Quyết định 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại ĐHQGHN; Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN và Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại ĐHQGHN; và Quyết định số 4455/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/11/2023 về việc ban hành quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

8.4. Quy định về công tác khảo thí: Quy định về công tác khảo thí tại Trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 1210/QĐ-ĐHVN ngày 30 tháng 12 năm 2022.

8.5. Quy định về học phí và các khoản phí đào tạo khác tại trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 292/QĐ-ĐHVN ngày 28/03/2023

8.6. Quy định về quản lý và sử dụng học bổng tại trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo Quyết định số 488/QĐ-ĐHVN ngày 18/09/2019

8.7. Hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ được ban hành theo quyết định số 991/QĐ-ĐHVN ngày 31/12/2021.

8.8. Quy định về Công tác cố vấn học tập tại trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 473/QĐ-ĐHVN ngày 20/05/2025.

8.9. Hướng dẫn triển khai công tác đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên năm học 2024 - 2025 được ban hành theo văn bản số 75/ĐHVN-ĐT ngày 02/01/2025.

8.10. Quy định về chế độ làm việc từ xa, chế độ trao đổi học thuật, để phát triển các hoạt động chuyên môn đối với giảng viên, nghiên cứu viên trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 789/QĐ-ĐHVN ngày 13/09/2022

8.11. Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với viên chức, người lao động tại trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 1010/QĐ-ĐHVN ngày 08/11/2022

8.12. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại trường Đại học Trường Đại học Việt Nhật ban hành theo quyết định số 490/QĐ-ĐHVN ngày 13/06/2024

8.13. Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và chế độ phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức quản lý tại Trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 988/QĐ-ĐHVN ngày 23/09/2024.

8.14. Quy định tiêu chuẩn, quy trình mời và chế độ ưu đãi với giảng viên cầu nối tại Trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 139/QĐ-ĐHVN ngày 19/02/2025

8.4. Nội quy làm việc: Nội quy làm việc của Trường Đại học Việt Nhật được ban hành theo quyết định số 646/QĐ-ĐHVN ngày 19/6/2025

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	12,10	
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	96%	Không thống kê
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	86%	

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	77	0	11	68	11	20
	Khoa học xã hội và hành vi	21	0	10	11	1	4
	Kinh doanh và quản lý	22	0	0	22	4	10
	Máy tính và công nghệ thông tin	13	0	1	12	1	2
	Sản xuất và chế biến	6	0	0	6	1	0
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	6	0	0	6	1	0
	Kỹ thuật	15	0	0	15	5	4
	Kiến trúc và xây dựng	6	0	0	6	1	1
	Khoa học tự nhiên	7	0	0	7	1	1
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	72	0	11	68	11	20
	Khoa học xã hội và hành vi	20	0	10	10	1	3
	Kinh doanh và quản lý	20	0	0	20	4	8
	Máy tính và công nghệ thông tin	12	0	1	12	1	1
	Sản xuất và chế biến	6	0	0	6	1	0
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	6	0	0	6	1	0
	Kỹ thuật	14	0	0	14	5	4
	Kiến trúc và xây dựng	6	0	0	6	1	1
	Khoa học tự nhiên	7	0	0	7	1	1

* Ghi chú: Do một số ngành học mang tính liên lĩnh vực nên một số giảng viên tham gia vào các ngành đào tạo ở các lĩnh vực đào tạo khác nhau, do đó tổng số giảng viên toàn thời gian ở các lĩnh vực lớn hơn tổng số giảng viên toàn thời gian.

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên hành chính, hỗ trợ

Số liệu cập nhật đến 30/6/2025

TT	Chỉ số	2025	2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	15	15
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	42	Không thống kê
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	74%	Không thống kê

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Diện tích đất/người học (m2)	908,21m ² /SV	1.492m ² /SV
2	Diện tích sàn/người học (m2)	10,64m ² /SV	14,0m ² /SV
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%

4	Số đầu sách/ngành đào tạo	95	
5	Số bản sách/người học	-	
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	30%	
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	393Mbps	

* không thống kê được số bản sách/người học vì tỷ lệ số hóa sách, giáo trình cao

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Cơ sở Hòa Lạc	Khu QGHN04, Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc, Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội	190.000	8.559,4
		Cơ sở tại Hòa Lạc: Xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội	750.000	
2	Cơ sở Mỹ Đình	Đường Lưu Hữu Phước, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội		2.457
Tổng cộng			940.000	11.016,4

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	PTN Công nghệ Sinh học và Thực phẩm/ Biology and Food Technology Laboratory	QGHN 04	1.766,82
2	PTN quan sát sinh học/Biology Imaging Lab	QGHN 04	482,58
3	PTN Sinh học phân tử/Laboratory of Molecular Biology	QGHN 04	3.255,86
4	PTN Vi sinh vật/Laboratory of MicroBiology	QGHN 04	3.889,43
5	PTN nuôi cấy mô/Laboratory of Tissue Culture	QGHN 04	1.808,05
6	Phòng bảo quản mẫu và hóa chất/Sample and Chemical Preservation Laboratory	QGHN 04	420,64
7	PTN phân tích 3/Analytical Laboratory 3	QGHN 04	52,80
8	PTN phân tích 2/Analytical Laboratory 2	QGHN 04	116,00
9	PTN phân tích 1/Analytical Laboratory 1	QGHN 04	4.181,82
10	Phòng chuẩn bị mẫu/Sample Preparation Laboratory	QGHN 04	608,33
11	PTN Kỹ thuật Hóa học và Môi trường/Chemical and Environmental Engineering Laboratory	QGHN 04	259,60
Tổng cộng			16.841,93

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Hiệp Hội Kiểm định các trường đại học Nhật Bản –Japan University Accreditation Association (JUAA)
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn kiểm định chung quốc tế - international Joint Accreditation standards (iJAS)
- Mức độ đạt kiểm định: Đạt
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 27 tháng 5 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2031.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	8520320	Kỹ thuật môi trường	Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	AUN-QA	8/11/2021-7/11/2026
2	8340402	Chính sách công	Thạc sĩ Chính sách công	AUN-QA	25/3/2022-24/3/2027
3	8580201	Kỹ thuật xây dựng	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng	AUN-QA	30/9/2023-29/9/2028

Ghi chú: AUN-QA: Mạng lưới các trường đại học ASEAN về Đảm bảo chất lượng

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	77%	69%
2	Tỉ số tăng quy mô đào tạo 3 năm	57%	140%
3	Tỉ lệ thôi học	5-12%	
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	4-5%	
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	64,4%	
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	68,9%	
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	79,7%	Chưa khảo sát
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	77,4	Chưa khảo sát
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	78,79%	65,52%

* số liệu ở hàng 7 và 8 được cập nhật đến thời điểm 30/6/2025; Tỉ lệ tốt nghiệp được tính bằng số lượng người học tốt nghiệp từ 30/6/2024 đến 10/7/2025 trên tổng số người học đến hạn tốt nghiệp nhưng chưa tốt nghiệp; Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn được tính bằng số lượng người học tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn trên tổng số người học của khóa VJU2021 và QHJ2023. Tỉ lệ tốt nghiệp nhỏ hơn tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn do số học viên cao học của khóa QHJ2022 và QHJ2021 còn cao.

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	521	500	57	
1	Khoa học xã hội và hành vi	252	152	41	-
2	Máy tính và công nghệ thông tin	215	130	16	Năm 2025 mới có khóa đầu tiên tốt nghiệp
3	Sản xuất và chế biến	22	67	0	Chưa có khóa tốt nghiệp
4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3	18	0	Chưa có khóa tốt nghiệp
5	Kỹ thuật	24	57	0	Chưa có khóa tốt nghiệp
6	Kiến trúc và xây dựng	5	76	0	Chưa có khóa tốt nghiệp
7	Khoa học tự nhiên	0	0	0	Chưa có khóa tốt nghiệp
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	109	43	46	
1	Khoa học xã hội và hành vi	22	10	10	75%
2	Kinh doanh và quản lý	45	15	15	100%
6	Kỹ thuật	14	8	8	89%
7	Kiến trúc và xây dựng	9	3	5	100%
8	Khoa học tự nhiên	19	7	8	100%

Ghi chú: Số liệu đang học là tính đến thời điểm trước tháng 9/2024; Số liệu tuyển mới là tính ở thời điểm 30/6/2025, số liệu tốt nghiệp là tính số sinh viên tốt nghiệp từ 1/8/2024 đến 10/7/2025; tỷ lệ sinh viên có việc làm 1 năm sau khi tốt nghiệp được tính cho SV tốt nghiệp từ 1/8/2023 đến 31/7/2024. Số lượng phản hồi của người học sau tốt nghiệp 1 năm của CTĐT Nhật Bản học thấp, số liệu sẽ được cập nhật sau.

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ trong ngân sách nhà nước trên tổng thu khoa học công nghệ	89%	75%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,94	
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	1,57	

* Ghi chú: Do các giảng viên toàn thời gian được các trường đối tác Nhật Bản phái cử chủ yếu tham gia vào hoạt động giảng dạy nên tỷ lệ các công bố khoa học được tính trên tổng số giảng viên toàn thời gian do VJU trả lương là 35 giảng viên.

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	3	1.417 triệu đồng
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	400 triệu đồng
3	Đề tài cấp cơ sở	13	3.380 triệu đồng
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số		5.197 triệu đồng

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2025	2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	9	
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	55	
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	4	
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	24%	28%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	1,85	1,92

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	56.293	39.442
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	7.558	7.165
II	Thu giáo dục và đào tạo	47.874	29.577
1	Học phí, lệ phí từ người học	46.824	28.868
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	766	242
4	Thu khác	284	467
III	Thu khoa học và công nghệ	861	2.701

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liên kế năm báo cáo
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	400	990
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	461	1.711
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	46.122	30.449
I	Chi lương, thu nhập	20.581	10.924
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	12.349	6.554
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	8.232	4.370
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	23.231	18.169
1	Chi cho đào tạo	15.383	11.873
2	Chi cho nghiên cứu	861	2.701
3	Chi cho phát triển đội ngũ	5.609	
4	Chi phí chung và chi khác	1.378	3.595
III	Chi hỗ trợ người học	2.310	1.356
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	2.116	1.261
2	Chi hoạt động nghiên cứu	194	95
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	10.171	8.994

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Oanh